

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04- 12- 2024

V/v “Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hòa;
- Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phùng Mạnh Cường – Thư ký

Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hồng Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thư S – Sinh năm 1993.

Đăng ký thường trú: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà D, thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T – Sinh năm 1995

Đăng ký thường trú: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đang chấp hành án tại trại giam Y, Cục C, Bộ C1 (Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh Sơn La). Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thư S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T kết hôn với nhau ngày 09/4/2018 tại UBND xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, do anh Nguyễn Anh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” năm 2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 01 năm 03 tháng tù và hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Y, Cục C, Bộ C1. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã không sống cùng nhau từ tháng 6/2024. Nay chị Trần Thị Thư S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A – Sinh ngày 22/7/2019. Khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trâm A đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Thư S hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH M (Huyện T, tỉnh Quảng Ninh) với mức thu nhập trung bình là 8.846.948 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị Thư S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 08/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã gửi công văn đến Trại giam Y và xác định anh Nguyễn Anh T hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 8, phân trại 2 Trại giam Y, Cục C, Bộ C1. Tại bản tự khai ngày 22/10/2024 anh Nguyễn Anh T trình bày anh và chị Trần Thị Thư S có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2018 tại UBND xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Thư S có đơn xin ly hôn thì anh nhất trí. Về con chung, anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trâm A – Sinh ngày 22/7/2019, anh đề nghị Tòa án xem xét cho chị Trần Thị Thư S được chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, hiện anh đang chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên

đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu S, xử cho chị Trần Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trâm A – Sinh ngày 22/7/2019 cho chị Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Thu S và anh Nguyễn Anh T kết hôn ngày 09/4/2018 tại UBND xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, do anh Nguyễn Anh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” năm 2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 01 năm 03 tháng tù và hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Y, Cục C, Bộ C1. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị không chung sống cùng nhau từ tháng 6/2024. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu S là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A – Sinh ngày 22/7/2019. Cháu Nguyễn Trâm A hiện nay đang sinh sống cùng chị Trần Thị Thu S. Chị Trần Thị Thu S đang làm công nhân tại Công ty TNHH M (Huyện T, tỉnh Quảng Ninh) với mức thu nhập trung bình là 8.846.948 đồng/tháng. Anh Nguyễn Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Y, Cục C, Bộ C1 nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trâm A. Xét thấy chị Trần Thị Thu S có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do vậy, giao cháu Nguyễn Trâm A cho chị Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thu S phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu S và anh Nguyễn Anh T, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trâm A – Sinh ngày 22/7/2019 cho chị Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000857 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai

(Theo lệnh chuyên có số 10002376 ngày 07/10/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh L). Chị Trần Thị Thu S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga